TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN
Bản án số: 18/2022/HSST
Ngày: 15-4-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lô Thị Hà
2. Ông Vi Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Thành Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu - tỉnh Nghệ An *tham gia phiên tòa:* Ông Lương Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 15/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo: ***Vi Văn A***, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1998 tại huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản T, xã CP, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn T và bà Lữ Thị H (Đã chết); Có vợ là Vang Thị Th và 01 con; Tiền án: Ngày 20/01/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/8/2021; Tiền sự: Chưa có; Bị tạm giữ từ ngày 21/10/2021 và tạm giam từ ngày 30/10/2021 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà **Nguyễn Thị Thủy**. Trợ giúp viên pháp lý. Chi nhánh số 2 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Chị Lữ Thị Nh, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Bản C, xã CT, huyện Qùy Hợp, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Vi Văn D, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Bản NX, xã CH, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Chị Vi Thị H, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Bản NX, xã CH, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

4. Bà Lương Thị V, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Bản ĐM, xã CH, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

5. Anh Vạn Văn Q, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Bản KB, xã CH, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

6. Chị Vi Thị H, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Bản NX, xã CH, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

7. Chị Lô Thị Th, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Bản NX, xã CH, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lô Xuân D, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Bản BC, xã CH, huyện Qùy Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Hồ Nghĩa N, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Bản Q1, xã CB, huyện Qùy Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Anh Đậu Công H, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Khối 1, thị trấn TL, huyện Qùy Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

4. Anh Trần Hữu H, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Khối 2, thị trấn TL, huyện Qùy Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Khối 1, thị trấn TL, huyện Qùy Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

6. Ông Kim Văn Th, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Bản C, xã CT, huyện Qùy Hợp, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 04 đến ngày 19/10/2021 trên địa bàn các xã CH, CP, huyện Quỳ Châu, Vi Văn A đã thực hiện 06 hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất*: Vào ngày 04/10/2021, Vi Văn A đi bộ qua khu vực bản L, xã CP thì thấy có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, BKS 37H1-317.40 của chị Lữ Thị Nh đang để bên lề đường nên A liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau khi quan sát xung quanh không có ai, A đi đến chỗ chiếc xe trên rồi phá hệ thống dây điện của xe để mở khóa, sau đó khởi động xe rồi điều khiển xe đi tìm nơi để tiêu thụ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, A đi đến nhà anh Lô Xuân D và hỏi anh D có mua xe không, khi anh D hỏi xe này là của ai thì A trả lời là xe của A mua ở huyện Quỳ Hợp nên Anh D đã đồng ý mua lại chiếc xe với giá 4.800.000đ (Bốn triệu, tám trăm nghìn đồng). Đến sáng ngày 05/10/2021 anh D có gặp lại A và yêu cầu A viết giấy mua bán xe cho mình nên A đã viết giấy mua bán xe cho anh D và lấy tên người bán xe là Lữ Văn A, số tiền bán xe A đã tiêu xài cá nhân hết.

- *Vụ thứ hai*: Vào tối ngày 16/10/2021, Vi Văn A đi bộ qua khu vực bản NX, xã CH thì trời đã tối nên A vào nhà anh Vi Văn D để xin ngủ nhờ. Để tạo sự tin tưởng, A viết 01 tờ giấy về nhân thân và thành phần gia đình cho anh D để làm, vì thương tình nên anh D đã đồng ý cho A ngủ nhờ một đêm. Đến sáng ngày 17/10/2021, anh D cắm sạc chiếc điện thoại di động OPPO của mình ở trong nhà rồi đi ra vườn làm việc. Lúc này A đang ở trong nhà và nhìn thấy chiếc điện thoại của anh D đang sạc nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. A đi đến lấy trộm chiếc điện thoại trên rồi đi ra khỏi nhà anh D, sau đó đi ra khu vực thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳ Châu để tìm nơi tiêu thụ. Tại khu vực khối 4, thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳ Châu thì A đi đến quán sửa chữa điện thoại của anh Hồ Nghĩa N và bán chiếc điện thoại này cho anh N với giá 100.000^{đ}. Số

tiền bán chiếc điện thoại này A đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị mất điện thoại, anh D đã đi các quán điện thoại để tìm chiếc điện thoại của mình thì biết được anh N là người đã mua chiếc điện thoại của mình nên anh D đã mua lại chiếc điện thoại này từ anh N với số tiền 150.000đ.

- *Vụ thứ ba*: Vào trưa ngày 17/10/2021, Vi Văn A đi bộ qua khu vực dốc Bù Xén thuộc bản Na Xén, xã Châu Hạnh thì thấy có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Blade, BKS 37G1-117.67 của chị Vi Thị H đang để bên bìa rừng nên A đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau khi quan sát xung quanh không thấy ai, A liền đi đến chiếc xe và phá hệ thống dây điện của xe để mở khóa, sau đó khởi động xe và điều khiển chiếc xe ra thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳ Châu để tìm nơi tiêu thụ. Tại khu vực khối 1, thị trấn Tân Lạc, Vi Văn A đã đến quán ăn của gia đình anh Đậu Công H và bán cho anh H chiếc xe máy với giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), số tiền bán xe A đã tiêu xài cá nhân hết.

- *Vụ thứ tư*: Vào đêm ngày 17/10/2021, Vi Văn A đi đến khu vực bản Đồng Minh, xã Châu Hạnh và do trời tối nên A đi vào nhà bà Lương Thị V để xin ngủ nhờ. Khi gặp bà V thì A nói mình ở bản Tằm, xã Châu Phong và đang đưa con đi khám bệnh nhưng không có chỗ ngủ, do bà V có gốc quê ở xã Châu Phong và thương tình nên bà V đồng ý cho A ngủ nhờ qua đêm. Sau khi vào nhà thì bà V và A có nói chuyện với nhau, trong quá trình nói chuyện thì A nhìn thấy bà V bỏ một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y11 vào một chiếc túi rồi treo lên trên tường nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau khi thấy bà V đã ngủ say, A đã đi đến nơi để điện thoại và lấy trộm chiếc điện thoại trên rồi đi ra khỏi nhà và đi tìm nơi tiêu thụ. Sáng ngày 18/10/2021, A đi đến quán sửa chữa điện thoại của anh Trần Hữu H tại khối 2, thị trấn Tân Lạc và bán cho anh H chiếc điện thoại trên với giá 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng), số tiền này A đã tiêu xài hết.

- *Vụ thứ năm*: Vào thời gian gần tối ngày 18/10/2021, Vi Văn A đi bộ qua khu vực bản Kẻ Bọn, xã Châu Hạnh thì thấy có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Mikado, BKS 37X2 - 8105 của anh Vạn Văn Q đang để bên lề đường nên A đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau khi quan sát xung quanh không thấy ai, A đi đến chỗ chiếc xe và phá hệ thống dây điện của xe để mở khóa, sau đó khởi động xe rồi điều khiển xe ra thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳ Châu để tìm nơi tiêu thụ. Khi ra đến khu vực chợ thị trấn Tân Lạc thì A đi đến quán của chị Nguyễn Thị H và bán chiếc xe này cho chị H với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), số tiền bán xe A đã đi tiêu xài cá nhân hết.

- *Vụ thứ sáu*: Vào ngày 19/10/2021, Vi Văn A đi bộ qua khu vực gần Thủy điện Nậm Pông, thuộc bản Na Xén, xã Châu Hạnh thì nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Blade, BKS 37G1-178.72 của chị Vi Thị H đang để bên bìa rừng nên A đã nảy sinh định trộm cắp tài sản. Sau khi quan sát xung quanh không có ai, A đi đến phá hệ thống dây điện của xe để mở khóa xe và nổ xe rồi điều khiển đi vào hướng xã Châu Phong để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến khu vực dốc Bù Xen, thuộc bản Na Xén, xã Châu Hạnh thì A nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Blade, BKS 37G1-182.93 của chị Lô Thị Th, đang dựng bên đường và không có ai trông coi. Lúc này A liền dừng xe lại rồi đi đến chiếc xe của chị Th với mục đích là kiểm tra xem trong cốp xe có tiền hay không để trộm cắp, A dùng tay móc cốp xe ra để kiểm tra thì không có tài sản gì mà chỉ có: 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 37G1-182.93 mang tên Lô Thị Th; 01 bảo hiểm

xe mô tô bắt buộc; 01 bảo hiểm xe mô tô tự nguyện. Thấy 02 xe có đặc điểm giống nhau và biết xe của chị Th là chính chủ nên A đã lấy toàn bộ giấy tờ trong xe của chị Th, đồng thời tháo biển kiểm soát của xe chị Th thay vào xe vừa trộm của chị H, chiếc biển kiểm soát xe của chị H thì A cất vào trong người và tiếp tục đi tìm nơi để bán xe. Ngày 20/10/2021, A điều khiển xe đi xuống xã Châu Thành, huyện Quỳ Hợp thì gặp anh Kim Văn Th. Lúc này A hỏi anh Th có mua xe không thì anh Th đồng ý mua, khi anh Th hỏi nguồn gốc chiếc xe thì A trả lời đó là xe của A mua lại xe cũ đồng thời đưa cho anh Thiệu xem: 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 37G1-182.93 mang tên Lô Thị Th; 01 bảo hiểm xe mô tô bắt buộc; 01 bảo hiểm xe mô tô tự nguyện. Vì thấy xe còn mới và có giấy tờ đầy đủ nên anh Th đã đồng ý mua lại với giá 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Quá trình mua bán A có viết cho anh Th một giấy mua bán xe giữa A và anh Th (trong giấy mua bán Vi Văn A lấy tên là Lô Văn L, trú tại bản Kẻ Bọn, Châu Hạnh, Quỳ Châu), đồng thời đưa cho anh Th các giấy tờ mà A đã trộm cắp của chị Th. Số tiền bán xe A đã tiêu xài vào mục đích cá nhân hết 2.000.000đ (Hai triệu đồng), số tiền còn 3.500.000đ(Ba triệu năm trăm nghìn đồng) A đã hoàn trả cho anh Th.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Qùy Châu kết luận:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, mang BKS 37H1-317.40 có trị giá là 8.000.000đ (Tám triệu đồng);
- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Blade, mang BKS 37G1-117.67 có trị giá là 9.400.000đ (Chín triệu, bốn trăm ngàn đồng);
- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Mikado, mang BKS 37X2-8105 có trị giá là 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng);
- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Blade, không BKS có trị giá là 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng);
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y11 có trị giá thành tiền Việt Nam đồng là 2.200.000đ (Hai triệu, hai trăm ngàn đồng);
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có trị giá là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng);
- 01 chiếc BKS xe mô tô 37G1-178.72 có trị giá là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng);
- 01 chiếc BKS xe mô tô 37G1-182.93 có trị giá là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Vi Văn A đã trộm cắp qua 06 vụ án là 39.800.000 đồng *(Ba mươi chín triệu tám trăm ngàn đồng)*.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn phát hiện Vi Văn A còn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể như sau: Vào ngày 20/10/2021, sau khi bán chiếc xe mô tô đã trộm cắp được cho anh Th, Vi Văn A bắt xe khách đi xuống địa phận xã Châu Quang, huyện Quỳ Hợp để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi thì A gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 200.000đ .Sau khi mua được ma túy A bỏ vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi ra đường bắt xe khách quay về huyện Quỳ Châu. Trưa ngày 21/10/2021, khi A đưa số ma túy trên đi ra khu vực xã Châu Phong, huyện Quỳ Châu để tìm nơi sử dụng sử dụng thì

bị tổ công tác thuộc Công an huyện Quỳ Châu phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 01 gói chất rắn màu trắng và 01 chiếc BKS xe mô tô 37G1-178.72.

Tại kết luận giám định số: 1443/KL-PC09 (Đ2-MT), ngày 27/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: "Mẫu chất rắn màu trắng thu giữ của Vi Văn A gửi đến giám định là ma túy (Heroine), có khối lượng là 0,125g.

Quá trình điều tra đã tạm giữ của anh Lô Xuân D 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, BKS 37H1-317.40; Tạm giữ của anh Đậu Công H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Blade, BKS 37G1-117.67; Tạm giữ của Nguyễn Thị H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu MIKADO, BKS 37X2- 8105; Tạm giữ của anh Trần Hữu H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y11; Tạm giữ của anh Kim Văn Th 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Blade, số máy: JA36E01028769, số khung: RLHJA3662MY009613. Hiện nay các loại tài sản nói trên đã được cơ quan điều tra trả lại cho các chủ sở hữu.

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn tạm giữ của ông Kim Văn Th 01 giấy đăng ký xe HONDA Blade, BKS 37G1 - 182.93 mang tên Lô Thị Th; 01 giấy chứng nhận tự nguyện mô tô, xe máy số AA231277610; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô - xe máy, số AA231277610; 01 BKS xe mô tô 37G1-182.93.

Những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều trình bày như nội dung đã nêu. Chị Lữ Thị Nh - Chị Vi Thị H - Chị Vi Thị Hn - Anh Vạn Văn Q - Bà Lương Thị V - Anh Vi Văn D - Chị Lô Thị Th và anh Hồ Nghĩa N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về phần dân sự. Anh Lô Xuân D yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 4.800.000đ. Anh Trần Hữu H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.300.000đ. Anh Đậu Công H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 600.000đ. Chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 500.000đ. Ông Kim Văn Th yêu cầu tiếp tục bồi thường số tiền 2.000.000đ.

Cáo trạng số 15/CT-VKS-HS ngày 09/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu đã quyết định truy tố bị cáo Vi Văn A về các tội "Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS và điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại:

- Khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Điều 55 BLHS, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội với mức án từ 03 năm 03 tháng đến 04 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Trả lại vật chứng cho chị Lô Thị Th và chị Vi Thị H; Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí HSST, DSST theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với tội danh và điều luật như viện dẫn của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù đối với tội "Trộm cắp tài sản" và mức án 01 năm 03 tháng tù đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo mức án 03 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Xét thấy trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của người này trong quá trình điều tra. Căn cứ Điều 292 BLTTHS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 04 đến ngày 19/10/2021, bị cáo đã thực hiện 06 hành vi trộm cắp tài sản của người dân trên địa bàn các xã Châu Hạnh và Châu Phong, huyện Qùy Châu gây thiệt hại tổng số tiền là 39.800.000^{đ} (Ba mươi chín triệu, tám trăm nghìn đồng). Ngoài ra, vào ngày 21/10/2021, bị cáo còn còn có hành vi tàng trữ 0,125g Heroin nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện và bắt giữ.

Thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo đã chiếm đoạt nhiều loại tài sản có tổng trị giá 39.800.000^{đ} và tàng trữ 0,125g Heroin. Như vậy, đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào các tội "Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe, không chịu khó sản xuất, làm ăn lương thiện mà lại kiếm tiền từ hành vi phạm pháp. Bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng bị cáo vẫn lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt nhằm phục vụ

cho nhu cầu của cá nhân mình và phục vụ cho việc mua ma túy; bị cáo là người nghiện ma túy nhưng không có ý thức cai nghiện để từ bỏ ma túy mà còn tìm mua ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước. Ngày 20/01/2021, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 25/8/2021 và tính đến lần phạm tội trong vụ án này thì bị cáo chưa được xóa án tích. Như vậy, bị cáo phạm tội lần này có tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngoài ra, đối với hành vi "Trộm cắp tài sản" của bị cáo thì còn có tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Cần áp dụng Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và lên cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ biết ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với đề xuất của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS đối với hành vi hoàn trả lại một phần tiền cho ông Kim Văn Thiệu. Xét thấy, sau khi hành vi phạm tội của bản thân bị cơ quan chức năng phát hiện thì bị cáo đã hoàn trả cho ông Thiệu một phần tiền khi chuyển nhượng chiếc xe máy do trộm cắp mà có. Đây không phải là việc bồi thường hay khắc phục hậu quả của việc phạm tội. Vì vậy, không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

[2.3] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn và không có tài sản. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm Dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường và hoàn trả lại với tổng số tiền 9.200.000đ. Xét thấy các yêu cầu này là có cơ sở và cần được chấp nhận. Cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với tổng số tiền 9.200.000đ (Chín triệu, hai trăm nghìn đồng).

[2.5] Xử lý vật chứng: Qúa trình điều tra đã tạm giữ một số loại tài sản khác nhau và hiện nay đã trả lại cho các chủ sở hữu. Còn lại 01 BKS xe máy 37G1-178.72, 01 BKS xe máy 37G1-182.93, 01 giấy đăng ký xe Honda Blade, 01 giấy chứng nhận tự nguyện mô tô, xe máy và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô thì cần trả lại cho chị Vi Thị H và chị Lô Thị Th.

Thu giữ tại Vi Văn A 0,125g Heroin, đã trích gửi giám định hết. Còn lại vỏ bao niêm phong vật chứng, cần tịch thu tiêu hủy.

[3] Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Xử phạt Vi Văn A 03 (Ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Xử phạt Vi Văn A 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 10 năm 2021.

- Trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự; Các điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Vi Văn A có nghĩa vụ bồi thường cho:

+ Anh Lô Xuân D số tiền 4.800.000đ (Bốn triệu, tám trăm nghìn đồng);

+ Anh Trần Hữu H số tiền 1.300.000đ (Một triệu, ba trăm nghìn đồng);

+ Anh Đậu Công H số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng);

+ Chị Nguyễn Thị H số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng);

+ Anh Kim Văn Th số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Tổng cộng số tiền bị cáo phải bồi thường là 9.200.000đ (Chín triệu, hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người bị thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Căn cứ điều 106 BLTTHS. Trả lại cho chị Vi Thị H 01 BKS xe máy 37G1-178.72; Trả lại cho chị Lô Thị Th 01 BKS xe máy 37G1-182.93, 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô - xe máy và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy; Tịch thu tiêu hủy vỏ bao niêm phong vật chứng cũ (Tất cả có đặc điểm như mô tả trong Biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 15 giờ ngày 10/02/2022 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Châu).

- Căn cứ vào điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14. Buộc Vi Văn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 460.000đ (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí DSST..

- Bị cáo và ông Kim Văn Th được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND; Công an; THADS H.Quỳ Châu;

- VKSND; Trại tạm giam CA T.Nghệ An;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

Trần Hoài Nam